Người ký: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Email: vpubndpt@cantho.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Thời gian ký: 06.10.2022 15:50:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /2022/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 06 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn (sau đây gọi chung là cơ sở ngành nghề nông thôn) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định công nhận.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

1. Hỗ trợ kinh phí di dời

a) Các cơ sở ngành nghề đang hoạt động được hỗ trợ di dời khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch, mức hỗ trợ một lần 100% tổng chi phí tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại hệ thống máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nhưng không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn ngân sách thành phố.

2. Đào tạo nhân lực

Các cơ sở ngành nghề nông thôn trực tiếp mở lớp truyền nghề được hỗ trợ 50% chi phí tổ chức lớp. Nội dung chi và mức chi cho tổ chức lớp thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Các nội dung, định mức hỗ trợ khác không quy định tại Điều này, được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Hỗ trợ các dự án bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với du lịch cộng đồng: thực hiện theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Hỗ trợ khi được công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

a) Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí theo quy định, được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận, được hỗ trợ: 100 triệu đồng.

b) Phương thức hỗ trợ: kinh phí hỗ trợ được bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận và được sử dụng cho các hoạt động của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống (xây dựng cổng chào, điểm bán hàng, điểm trình diễn sản xuất, tổ chức lễ công nhận...).

c) Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn ngân sách thành phố.

3. Hỗ trợ kinh phí đầu tư cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho các làng nghề

a) Nội dung, nguyên tắc ưu tiên, phương thức thực hiện, nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP.

b) Định mức hỗ trợ: mức hỗ trợ 50% kinh phí đối với từng dự án cụ thể, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hàng năm, phối hợp địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn gửi Sở Tài chính tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

c) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của các làng nghề và các cơ sở ngành nghề nông thôn.

2. Sở Tài chính

Hướng dẫn, cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để hỗ trợ hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn trong kế hoạch hàng năm theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tham mưu thẩm định chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn đầu tư theo đúng quy định.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và thực hiện các quy định về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội để phát triển ngành nghề nông thôn.

5. Sở Công Thương

Tăng cường xúc tiến thương mại, khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ cho các cơ sở ngành nghề nông thôn hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ thiết bị máy móc cho các cơ sở ngành nghề, làng nghề theo chương trình khuyến công được phê duyệt.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ phát triển ngành nghề nông thôn trong kế hoạch hàng năm.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp; khuyến khích làng nghề, cơ sở ngành nghề sử dụng công nghệ hạn chế phát sinh chất thải; hạn chế hình thành và phát triển các loại hình có năng gây ô nhiễm môi trường.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phát triển du lịch gắn với phát triển ngành nghề nông thôn; phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển du lịch làng nghề.

9. Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Cần Thơ

Phối hợp với địa phương công tác đào tạo nguồn nhân lực về phát triển sản xuất - kinh doanh của các cơ sở ngành nghề nông thôn; hướng dẫn, tạo điều kiện các cơ sở, làng nghề tham gia chu trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của thành phố.

10. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Rà soát, cập nhật, xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Phối hợp với các sở, ngành liên quan khôi phục phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn.

b) Phổ biến, tuyên truyền chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

c) Ngoài kinh phí của thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện hàng năm có trách nhiệm bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn của địa phương.

d) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

11. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tuyên truyền và thực hiện hiệu quả việc phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2022.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

3. Trường hợp cùng một thời điểm, nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KT. VBQPPL);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố (1);
- UBMTTQ Việt Nam TP và các đoàn thể;
- Các Sở, ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Cần Thơ, Đài PT-TH thành phố;
- Công báo và Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP. UBND thành phố (2,3);
- Lưu: VT.HN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hè